

MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

I - MỤC TIÊU

Môn Giáo dục công dân ở Trung học phổ thông nhằm giúp học sinh :

1. Về kiến thức

- Có hiểu biết ban đầu về thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng.
- Biết được một số phạm trù cơ bản của đạo đức học ; hiểu một số yêu cầu đạo đức đối với người công dân hiện nay.
- Biết một số phạm trù và quy luật kinh tế cơ bản, vai trò quản lí kinh tế của Nhà nước.
- Biết được bản chất Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Hiểu đường lối, quan điểm của Đảng ; các chính sách quan trọng của Nhà nước về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay.
- Hiểu bản chất và vai trò của pháp luật đối với sự phát triển của công dân, đất nước, nhân loại. Hiểu quyền và nghĩa vụ công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.
- Hiểu trách nhiệm công dân trong việc thực hiện đường lối, quan điểm của Đảng ; pháp luật, chính sách của Nhà nước ; hiểu trách nhiệm đạo đức, trách nhiệm tham gia phát triển kinh tế của công dân.

2. Về kĩ năng

- Vận dụng được kiến thức đã học để phân tích, đánh giá các hiện tượng, các sự kiện, các vấn đề trong thực tiễn cuộc sống phù hợp với lứa tuổi.
- Biết lựa chọn và thực hiện các hành vi ứng xử phù hợp với các giá trị xã hội.
- Biết bảo vệ cái đúng, cái tốt, cái đẹp và đấu tranh, phê phán đối với các hành vi, hiện tượng tiêu cực trong cuộc sống phù hợp với khả năng của bản thân.

3. Về thái độ

- Yêu cái đúng, cái tốt, cái đẹp ; không đồng tình với các hành vi, việc làm tiêu cực.
- Yêu quê hương, đất nước. Trân trọng và phát huy các giá trị truyền thống của dân tộc.
- Tin tưởng vào các đường lối chủ, trương của Đảng ; tôn trọng pháp luật, chính sách của Nhà nước và các quy định chung của cộng đồng, của tập thể.
- Có hoài bão và mục đích sống cao đẹp.

II - NỘI DUNG

1. Kế hoạch dạy học

Lớp	Số tiết/tuần	Số tuần	Tổng số tiết/năm
10	1	35	35
11	1	35	35
12	1	35	35
Cộng (toàn cấp)		105	105

2. Nội dung dạy học từng lớp

LỚP 10

$$1 \text{ tiết/tuần} \cdot 35 \text{ tuần} = 35 \text{ tiết}$$

PHẦN I - CÔNG DÂN VỚI VIỆC HÌNH THÀNH THỂ GIỚI QUAN, PHƯƠNG PHÁP LUẬN KHOA HỌC

1. Thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng.
2. Thế giới vật chất tồn tại khách quan.
3. Sự vận động và phát triển của thế giới vật chất.

4. Nguồn gốc vận động, phát triển của sự vật và hiện tượng.
5. Cách thức vận động, phát triển của sự vật và hiện tượng.
6. Khuynh hướng phát triển của sự vật và hiện tượng.
7. Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức.
8. Tồn tại xã hội và ý thức xã hội.
9. Con người là chủ thể của lịch sử và là mục tiêu phát triển của xã hội.

PHẦN II - CÔNG DÂN VỚI ĐẠO ĐỨC

1. Quan niệm về đạo đức và một số phạm trù cơ bản của đạo đức học

1.1. Quan niệm về đạo đức

1.2. Một số phạm trù cơ bản của đạo đức học : nghĩa vụ, lương tâm, nhân phẩm, danh dự, hạnh phúc.

2. Các giá trị đạo đức

2.1. Quan hệ với bản thân

Tự hoàn thiện bản thân.

2.2. Quan hệ với người khác

Công dân với tình yêu, hôn nhân và gia đình.

2.3. Quan hệ với cộng đồng, đất nước, nhân loại

- Công dân với cộng đồng.
- Công dân với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- Công dân với một số vấn đề cấp thiết của nhân loại.

LỚP 11

1 tiết/tuần ' 35 tuần = 35 tiết

PHẦN III - CÔNG DÂN VỚI KINH TẾ

1. Một số phạm trù và quy luật kinh tế cơ bản

- Công dân với sự phát triển của kinh tế.
- Hàng hoá - Tiền tệ - Thị trường.
- Quy luật giá trị trong sản xuất và lưu thông hàng hoá.
- Cạnh tranh trong sản xuất và lưu thông hàng hoá.
- Cung - cầu trong sản xuất và lưu thông hàng hoá.

2. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Vai trò của Nhà nước và trách nhiệm của công dân trong lĩnh vực kinh tế

- Công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.
- Thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần và vai trò quản lí kinh tế của Nhà nước.

PHẦN IV - CÔNG DÂN VỚI CÁC VẤN ĐỀ CHÍNH TRỊ – XÃ HỘI

1. Một số lí luận về chủ nghĩa xã hội

- Chủ nghĩa xã hội.
- Nhà nước xã hội chủ nghĩa.
- Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

2. Một số chính sách của Nhà nước ta

- Chính sách dân số và giải quyết việc làm.
- Chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Chính sách giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hoá.
- Chính sách quốc phòng và an ninh.
- Chính sách đối ngoại.

LỚP 12

1 tiết/tuần ' 35 tuần = 35 tiết

PHẦN V - CÔNG DÂN VỚI PHÁP LUẬT

1. Bản chất và vai trò của pháp luật đối với sự phát triển của công dân, đất nước và nhân loại

- Pháp luật và đời sống.
- Thực hiện pháp luật.
- Pháp luật với sự phát triển của công dân.
- Pháp luật với sự phát triển bền vững của đất nước.
- Pháp luật với hoà bình và sự phát triển, tiến bộ của nhân loại.

2. Quyền và nghĩa vụ công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội

- Công dân bình đẳng trước pháp luật.
- Bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo.
- Công dân với các quyền tự do cơ bản.
- Công dân với các quyền dân chủ.

III - CHUẨN KIẾN THỨC, KĨ NĂNG VÀ THÁI ĐỘ

LỚP 10

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
PHẦN I - CÔNG DÂN VỚI VIỆC HÌNH THÀNH THẾ GIỚI QUAN, PHƯƠNG PHÁP LUẬN KHOA HỌC		
1. Thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhận biết được chức năng thế giới quan, phương pháp luận của Triết học.- Nhận biết được nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm, phương pháp biện chứng và phương pháp siêu hình.- Nêu được chủ nghĩa duy vật biện chứng là sự thống nhất hữu cơ giữa thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng. <p>Kĩ năng</p> <p>Nhận xét, đánh giá được một số biểu hiện của quan điểm duy vật hoặc duy tâm, phương pháp luận biện chứng hoặc phương pháp luận siêu hình trong cuộc sống hằng ngày.</p> <p>Thái độ</p> <p>Có ý thức trau dồi thế giới quan và phương pháp luận duy vật biện chứng.</p>	<ul style="list-style-type: none">- Định nghĩa ngắn gọn về Triết học, thế giới quan, phương pháp luận.- Thế giới quan : Duy vật biện chứng.- Phương pháp luận : Biện chứng duy vật.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
<p>2. Thế giới vật chất tồn tại khách quan</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được giới tự nhiên tồn tại khách quan. - Biết được con người và xã hội loài người là sản phẩm của giới tự nhiên ; con người có thể nhận thức, cải tạo được giới tự nhiên và xã hội. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết vận dụng kiến thức để chứng minh các giống loài thực, động vật, kể cả con người đều có nguồn gốc từ giới tự nhiên. - Dẫn chứng được con người có thể nhận thức, cải tạo được giới tự nhiên và đời sống xã hội. <p>Thái độ</p> <p>Tin tưởng khả năng nhận thức và cải tạo thế giới của con người, phê phán những quan niệm duy tâm, thần bí về nguồn gốc của con người.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được ví dụ. - Nêu được ví dụ.
<p>3. Sự vận động và phát triển của thế giới vật chất</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được khái niệm vận động, phát triển theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng. - Biết được vận động là phương thức tồn tại của vật chất. Phát triển là khuynh hướng chung của quá trình vận động của các sự vật, hiện tượng trong thế giới khách quan. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được ví dụ. - Nêu được ví dụ.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân loại được năm hình thức vận động cơ bản của thế giới vật chất. - So sánh được sự giống và khác nhau giữa vận động và phát triển của sự vật, hiện tượng. <p>Thái độ</p> <p>Xem xét sự vật, hiện tượng trong sự vận động và phát triển của chúng, khắc phục thái độ cứng nhắc, thành kiến, bảo thủ trong cuộc sống.</p>	
<p>4. Nguồn gốc vận động, phát triển của sự vật và hiện tượng</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm mâu thuẫn theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng. - Biết được sự đấu tranh giữa các mặt đối lập là nguồn gốc khách quan của mọi sự vận động, phát triển của sự vật và hiện tượng. <p>Kĩ năng</p> <p>Biết phân tích một số mâu thuẫn trong các sự vật và hiện tượng.</p> <p>Thái độ</p> <p>Có ý thức tham gia giải quyết một số mâu thuẫn trong cuộc sống phù hợp với lứa tuổi.</p>	<p>Phân biệt hai khái niệm “mặt đối lập”, “mâu thuẫn”.</p>

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
<p>5. Cách thức vận động và phát triển của sự vật và hiện tượng</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm chất và lượng của sự vật, hiện tượng. - Biết được mối quan hệ biện chứng giữa sự biến đổi về lượng và sự biến đổi về chất của sự vật, hiện tượng. <p>Kĩ năng</p> <p>Chỉ ra được sự khác nhau giữa chất và lượng, sự biến đổi của lượng và chất.</p> <p>Thái độ</p> <p>Có ý thức kiên trì trong học tập và rèn luyện, không coi thường việc nhỏ, tránh các biểu hiện nôn nóng trong cuộc sống.</p>	<p>Nêu được ví dụ.</p>
<p>6. Khuynh hướng phát triển của sự vật và hiện tượng</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm phủ định, phủ định biện chứng và phủ định siêu hình. - Biết được phát triển là khuynh hướng chung của sự vật và hiện tượng. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được sự khác nhau giữa phủ định biện chứng và phủ định siêu hình. - Mô tả được hình “xoắn ốc” của sự phát triển. 	<p>Nêu ví dụ chứng minh sự phát triển theo hình “xoắn ốc”.</p>

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phê phán thái độ phủ định sạch trơn quá khứ hoặc kế thừa thiếu chọn lọc đối với cái cũ. - Ủng hộ cái mới, bảo vệ cái mới, cái tiến bộ. 	
<p>7. Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết được nhận thức là gì. - Hiểu khái niệm thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức. <p>Kĩ năng</p> <p>Giải thích được mọi hiểu biết của con người đều bắt nguồn từ thực tiễn.</p> <p>Thái độ</p> <p>Có ý thức tìm hiểu thực tế và vận dụng những điều đã học vào cuộc sống hằng ngày.</p>	<p>Nêu được ví dụ.</p>
<p>8. Tồn tại xã hội và ý thức xã hội</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được nội dung các khái niệm tồn tại xã hội và ý thức xã hội. - Nhận biết được mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội. - Nêu được các hình thái kinh tế - xã hội trong lịch sử loài người. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương thức sản xuất là yếu tố quyết định tồn tại xã hội. - Nêu được ví dụ.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ được sơ đồ phương thức sản xuất. - Chỉ ra được một số quan niệm, phong tục, tập quán lạc hậu trong cuộc sống hiện nay. <p>Thái độ</p> <p>Coi trọng vai trò quyết định của tồn tại xã hội và tác động tích cực trở lại của ý thức xã hội.</p>	<p>Nêu được ví dụ.</p>
<p>9. Con người là chủ thể của lịch sử và là mục tiêu phát triển của xã hội</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được con người là chủ thể của lịch sử, sáng tạo ra lịch sử. - Hiểu được con người là mục tiêu của sự phát triển xã hội, phát triển của xã hội phải vì hạnh phúc của con người. <p>Kĩ năng</p> <p>Chứng minh được mọi giá trị vật chất và tinh thần của xã hội do con người tạo ra.</p> <p>Thái độ</p> <p>Đồng tình, tích cực tham gia các hoạt động vì sự tiến bộ và phát triển của đất nước, của nhân loại.</p>	<p>Nêu được ví dụ.</p>

PHẦN II - CÔNG DÂN VỚI ĐẠO ĐỨC		
<p>A. QUAN NIỆM VỀ ĐẠO ĐỨC VÀ MỘT SỐ PHẠM TRÙ CƠ BẢN CỦA ĐẠO ĐỨC HỌC</p> <p>1. Quan niệm về đạo đức</p>	<p><i>Kiến thức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được thế nào là đạo đức. - Phân biệt được sự giống nhau và khác nhau giữa đạo đức với pháp luật, phong tục tập quán trong việc điều chỉnh hành vi của con người. - Hiểu được vai trò của đạo đức trong sự phát triển của cá nhân, gia đình và xã hội. <p><i>Kĩ năng</i></p> <p>Phân biệt được hành vi vi phạm đạo đức với hành vi vi phạm pháp luật và hành vi không phù hợp với phong tục, tập quán.</p> <p><i>Thái độ</i></p> <p>Coi trọng vai trò của đạo đức trong đời sống xã hội.</p>	<p>Nêu được ví dụ.</p>
<p>2. Một số phạm trù cơ bản của đạo đức học</p>	<p><i>Kiến thức</i></p> <p>Biết được thế nào là nghĩa vụ, lương tâm, nhân phẩm, danh dự và hạnh phúc.</p> <p><i>Kĩ năng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết thực hiện các nghĩa vụ đạo đức liên quan đến bản thân. - Biết giữ gìn danh dự, nhân phẩm, lương tâm của mình ; biết phấn đấu cho hạnh phúc của bản thân và của xã hội. <p><i>Thái độ</i></p>	<p>Nêu được một số nội dung cơ bản và cho được một vài ví dụ.</p>

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<ul style="list-style-type: none"> - Coi trọng việc giữ gìn lương tâm, nhân phẩm, danh dự và hạnh phúc. - Tôn trọng nhân phẩm, danh dự của người khác. 	
<p>B. CÁC GIÁ TRỊ ĐẠO ĐỨC</p> <p>I - QUAN HỆ VỚI BẢN THÂN</p> <p>Tự hoàn thiện bản thân</p>	<p><i>Kiến thức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được thế nào là tự hoàn thiện bản thân. - Phân tích được sự cần thiết phải tự hoàn thiện bản thân theo các yêu cầu đạo đức xã hội. <p><i>Kĩ năng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết tự nhận thức về bản thân đối chiếu với các yêu cầu đạo đức xã hội. - Biết đặt mục tiêu phấn đấu, rèn luyện, tự hoàn thiện bản thân theo các giá trị đạo đức xã hội. <p><i>Thái độ</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được hai ý : <ul style="list-style-type: none"> + Mỗi người đều có những mặt mạnh và hạn chế riêng, không có ai là hoàn thiện, hoàn mĩ. + Xã hội không ngừng phát triển, nếu con người không biết tự hoàn thiện sẽ dần dần bị lạc hậu. - Tự nhận thức được tiềm năng, mặt mạnh, mặt yếu, tình cảm, thái độ, hành vi, thói quen,... của bản thân.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<ul style="list-style-type: none"> - Coi trọng việc tu dưỡng và tự hoàn thiện bản thân. - Tự trọng, tự tin vào khả năng phát triển của bản thân ; đồng thời biết tôn trọng, thừa nhận và học hỏi những điểm tốt của người khác. 	
<p>II - QUAN HỆ VỚI NGƯỜI KHÁC</p> <p>Công dân với tình yêu, hôn nhân và gia đình</p>	<p><i>Kiến thức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được thế nào là tình yêu, tình yêu chân chính, hôn nhân, gia đình. - Biết được các đặc trưng tốt đẹp, tiến bộ của chế độ hôn nhân ở nước ta hiện nay. - Nêu được các chức năng cơ bản của gia đình. - Hiểu được các mối quan hệ trong gia đình và trách nhiệm của các thành viên. - Hiểu được mối quan hệ giữa tình yêu, hôn nhân và gia đình. <p><i>Kĩ năng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết nhận xét, đánh giá một số quan niệm sai lầm về tình yêu, hôn nhân, gia đình. <p>- Thực hiện tốt trách nhiệm của bản thân trong gia đình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tình yêu nam nữ. - Phân biệt được hôn nhân hợp pháp và bất hợp pháp. - Tự nguyện, bình đẳng, một vợ, một chồng,... <p>- Ví dụ : Yêu vì mục đích vụ lợi, yêu nhiều người một lúc, kết hôn sớm, quan hệ tình dục trước hôn nhân,...</p>

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đồng tình, ủng hộ các quan niệm đúng đắn về tình yêu, hôn nhân, gia đình. - Yêu quý gia đình. 	
<p>III - QUAN HỆ VỚI CỘNG ĐỒNG, ĐẤT NƯỚC, NHÂN LOẠI</p> <p>1. Công dân với cộng đồng</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được cộng đồng là gì và vai trò của cộng đồng đối với cuộc sống của con người. - Nêu được thế nào là nhân nghĩa, hoà nhập, hợp tác. - Nêu được các biểu hiện đặc trưng của nhân nghĩa, hoà nhập, hợp tác. - Hiểu được nhân nghĩa, hoà nhập, hợp tác là những yêu cầu đạo đức của người công dân hiện nay trong mối quan hệ với cộng đồng nơi ở và tập thể lớp học, trường học. <p>Kĩ năng</p> <p>Biết sống nhân nghĩa, hoà nhập, hợp tác với mọi người xung quanh.</p> <p>Thái độ</p> <p>Yêu quý, gắn bó với lớp, với trường và cộng đồng nơi ở.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu một cách đơn giản. - Nêu được các biểu hiện đặc trưng và cho được ví dụ.
<p>2. Công dân với sự</p>	<p>Kiến thức</p>	

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
ngành xây dựng và bảo vệ Tổ quốc	<p>- Nêu được thế nào là lòng yêu nước, truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam và các biểu hiện cụ thể của lòng yêu nước Việt Nam.</p> <p>- Trình bày được trách nhiệm của công dân, đặc biệt là công dân học sinh đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.</p> <p>Kĩ năng</p> <p>Biết tham gia các hoạt động xây dựng, bảo vệ quê hương, đất nước phù hợp với khả năng của bản thân.</p> <p>Thái độ</p> <p>- Yêu quê hương, đất nước ; Tự hào về truyền thống yêu nước của dân tộc.</p> <p>- Có ý thức học tập, rèn luyện để góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.</p>	
3. Công dân với một số vấn đề cấp thiết của nhân loại	<p>Kiến thức</p> <p>- Biết được một số vấn đề cấp thiết của nhân loại hiện nay.</p> <p>- Hiểu được trách nhiệm của công dân nói chung và công dân học sinh nói riêng trong việc tham gia góp phần giải quyết những vấn đề đó.</p> <p>Kĩ năng</p>	<p>- Các vấn đề : ô nhiễm môi trường, bùng nổ dân số, các dịch bệnh hiểm nghèo,...</p>

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>Tham gia các hoạt động phù hợp với khả năng của bản thân để góp phần vào việc bảo vệ môi trường, hạn chế sự bùng nổ dân số, phòng ngừa và đẩy lùi dịch bệnh hiểm nghèo.</p> <p>Thái độ</p> <p>Tích cực ủng hộ những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ; ủng hộ những hoạt động góp phần giải quyết một số vấn đề cấp thiết của nhân loại hiện nay do nhà trường, địa phương tổ chức.</p>	- Ví dụ : tham gia các hoạt động tổng vệ sinh trường học và nơi ở, trồng cây gây rừng, tuyên truyền phòng, chống HIV/AIDS,...

LỚP 11

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
PHẦN III - CÔNG DÂN VỚI KINH TẾ		
<p>I - MỘT SỐ PHẠM TRÙ VÀ QUY LUẬT KINH TẾ CƠ BẢN</p> <p>1. Công dân với sự phát triển kinh tế</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được thế nào là sản xuất của cải vật chất và vai trò của sản xuất của cải vật chất đối với đời sống xã hội. - Nêu được các yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất và mối quan hệ giữa chúng. - Nêu được thế nào là phát triển kinh tế và ý nghĩa của sự phát triển kinh tế đối với cá nhân, gia đình và xã hội. <p>Kĩ năng</p>	- Nêu các yếu tố cơ bản : sức lao động, đối tượng lao động, tư liệu lao động.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>Biết tham gia xây dựng kinh tế gia đình phù hợp với khả năng của bản thân.</p> <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích cực tham gia xây dựng kinh tế gia đình và địa phương. - Tích cực học tập để nâng cao chất lượng lao động của bản thân góp phần xây dựng kinh tế đất nước. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ví dụ : Tham gia sản xuất nông nghiệp, làm nghề phụ, làm dịch vụ,... cùng gia đình.
<p>2. Hàng hoá - Tiền tệ - Thị trường</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được khái niệm hàng hoá và các thuộc tính của hàng hoá. - Nêu được nguồn gốc, bản chất, chức năng của tiền tệ và quy luật lưu thông tiền tệ. - Nêu được khái niệm thị trường, các chức năng cơ bản của thị trường và các loại thị trường. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết phân biệt được giá trị với giá cả của hàng hoá. - Biết nhận xét tình hình sản xuất và tiêu thụ một số sản phẩm hàng hoá ở địa phương. <p>Thái độ</p> <p>Coi trọng đúng mức vai trò của hàng hoá, tiền tệ và sản xuất hàng hoá.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu ví dụ để phân biệt sản phẩm nào là hàng hoá, sản phẩm nào không phải là hàng hoá. - Nêu ví dụ về các chức năng của thị trường. - Nêu ví dụ về giá trị và giá cả của hàng hoá.
<p>3. Quy luật giá trị trong sản xuất và lưu</p>	<p>Kiến thức</p>	

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
thông hàng hoá	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được nội dung cơ bản của quy luật giá trị, tác động của quy luật giá trị trong sản xuất và lưu thông hàng hoá. - Nêu một số ví dụ về sự vận dụng quy luật giá trị trong sản xuất và lưu thông hàng hoá ở nước ta. <p>Kĩ năng</p> <p>Biết vận dụng quy luật giá trị để giải thích một số hiện tượng kinh tế gần gũi trong cuộc sống.</p> <p>Thái độ</p> <p>Tôn trọng quy luật giá trị trong sản xuất và lưu thông hàng hoá.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số biện pháp (hoặc chính sách) của Nhà nước và công dân trong việc phát huy mặt tích cực của quy luật giá trị và hạn chế mặt tiêu cực của quy luật đó. - Ví dụ : Vận dụng tác động của quy luật giá trị để lí giải sự cải tiến kĩ thuật, công nghệ ở một doanh nghiệp...
4. Cạnh tranh trong sản xuất và lưu thông hàng hoá	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm cạnh tranh trong sản xuất, lưu thông hàng hoá và nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh. - Hiểu mục đích của cạnh tranh, các loại cạnh tranh, tính hai mặt của cạnh tranh. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt mặt tích cực và mặt hạn chế của cạnh tranh trong sản xuất, lưu thông hàng hoá. - Nhận xét được vài nét về tình hình cạnh tranh trong sản xuất và lưu thông hàng hoá ở địa phương. <p>Thái độ</p>	<p>Nêu một số ví dụ về mặt tích cực và mặt hạn chế của cạnh tranh trong sản xuất, lưu thông hàng hoá.</p>

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>Ủng hộ các biểu hiện tích cực, phê phán các biểu hiện tiêu cực của cạnh tranh trong sản xuất, lưu thông hàng hoá.</p>	
<p>5. Cung - cầu trong sản xuất và lưu thông hàng hoá</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm cung, cầu. - Hiểu được mối quan hệ cung - cầu, vai trò của quan hệ cung - cầu trong sản xuất, lưu thông hàng hoá. - Nêu được sự vận dụng quan hệ cung - cầu. <p>Kĩ năng</p> <p>Biết giải thích ảnh hưởng của giá cả thị trường đến cung - cầu của một loại sản phẩm ở địa phương.</p> <p>Thái độ</p> <p>Có ý thức tìm hiểu mối quan hệ cung, cầu trong sản xuất và lưu thông hàng hoá.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu ví dụ về quan hệ cung - cầu. - Nêu sự vận dụng quan hệ cung - cầu về phía Nhà nước và công dân.
<p>II - CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ ĐẤT NƯỚC. VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG DÂN TRONG LĨNH VỰC KINH TẾ</p> <p>6. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được thế nào là công nghiệp hoá, hiện đại hoá, vì sao phải công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. - Nêu được nội dung cơ bản của công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở nước ta. - Hiểu được trách nhiệm của công dân trong sự nghiệp công 	<p>Định nghĩa ngắn gọn.</p>

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>ng nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.</p> <p>Kĩ năng</p> <p>Biết xác định trách nhiệm của bản thân trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.</p> <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tin tưởng, ủng hộ đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta về công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. - Quyết tâm học tập, rèn luyện để trở thành người lao động đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. 	
<p>7. Thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần và tăng cường vai trò quản lí kinh tế của Nhà nước</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được thế nào là thành phần kinh tế. - Nêu được sự cần thiết khách quan của nền kinh tế nhiều thành phần ở nước ta. - Biết được đặc điểm cơ bản của các thành phần kinh tế ở nước ta trong giai đoạn hiện nay. - Hiểu được vai trò quản lí kinh tế của Nhà nước trong nền kinh tế nhiều thành phần. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết phân biệt các thành phần kinh tế ở địa phương. - Xác định được trách nhiệm của mỗi công dân trong việc phát triển nền kinh tế nhiều thành phần ở nước ta. <p>Thái độ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu các thành phần kinh tế ở nước ta hiện nay.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<ul style="list-style-type: none"> - Tin tưởng, ủng hộ đường lối phát triển kinh tế nhiều thành phần của Đảng và Nhà nước. - Tích cực tham gia phát triển kinh tế gia đình phù hợp với điều kiện của gia đình và khả năng của bản thân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia lao động sản xuất ở gia đình (nếu gia đình có hoạt động trồng trọt, chăn nuôi hoặc các hình thức sản xuất – kinh doanh khác).
PHẦN IV - CÔNG DÂN VỚI CÁC VẤN ĐỀ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI		
<p>I - MỘT SỐ LÝ LUẬN VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>8. Chủ nghĩa xã hội</p>	<p><i>Kiến thức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được chủ nghĩa xã hội là giai đoạn đầu của xã hội cộng sản chủ nghĩa. - Nêu được những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội ở nước ta. - Nêu được tính tất yếu khách quan đi lên chủ nghĩa xã hội và đặc điểm thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. <p><i>Kĩ năng</i></p> <p>Phân biệt được sự khác nhau cơ bản giữa chủ nghĩa xã hội với các chế độ xã hội trước đó ở Việt Nam.</p> <p><i>Thái độ</i></p> <p>Tin tưởng vào thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở nước ta, có ý thức sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ đất nước, bảo vệ chủ nghĩa xã hội.</p>	

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
<p>9. Nhà nước xã hội chủ nghĩa</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết được nguồn gốc, bản chất của nhà nước. - Nêu được thế nào là Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ; bản chất, chức năng và vai trò của Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Hiểu được trách nhiệm của mỗi công dân trong việc tham gia xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. <p>Kĩ năng</p> <p>Biết tham gia xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa phù hợp với lứa tuổi và điều kiện của bản thân.</p> <p>Thái độ</p> <p>Tôn trọng, tin tưởng vào Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.</p>	<p>Nêu một số việc học sinh có thể làm để xây dựng nhà nước pháp quyền như : tham gia tuyên truyền, cổ động trong các đợt bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp...</p>
<p>10. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. - Nêu được nội dung cơ bản của dân chủ trong lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội ở nước ta trong giai đoạn hiện nay. - Nêu được hai hình thức cơ bản của dân chủ là dân chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp (dân chủ đại diện). <p>Kĩ năng</p> <p>Biết thực hiện quyền làm chủ trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội phù hợp với lứa tuổi.</p>	<p>Ví dụ : Tham gia thảo luận, góp ý kiến cho các hoạt động chung của</p>

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p><i>Thái độ</i></p> <p>Tích cực tham gia các hoạt động thể hiện tính dân chủ phù hợp với lứa tuổi ; phê phán các hành vi, luận điệu xuyên tạc, chống lại nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.</p>	<p>trường, lớp, cộng đồng dân cư ; tham gia sáng tác và thưởng thức văn học, nghệ thuật...</p>
<p>II - MỘT SỐ CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC TA</p> <p>11. Chính sách dân số và giải quyết việc làm</p>	<p><i>Kiến thức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tình hình phát triển dân số và phương hướng cơ bản thực hiện chính sách dân số ở nước ta hiện nay. - Nêu được tình hình việc làm và phương hướng cơ bản thực hiện chính sách giải quyết việc làm ở Việt Nam hiện nay. - Hiểu được trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện chính sách dân số và giải quyết việc làm. <p><i>Kĩ năng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết tham gia tuyên truyền chính sách dân số và giải quyết việc làm phù hợp với khả năng của bản thân. - Biết đánh giá việc thực hiện chính sách dân số của gia đình, cộng đồng dân cư và việc thực hiện chính sách giải quyết việc làm ở địa phương phù hợp với lứa tuổi. - Bước đầu biết định hướng nghề nghiệp trong tương lai. 	<p>Ví dụ : Tuyên truyền kiến thức về sức khoẻ sinh sản vị thành niên ở trường học, cộng đồng dân cư ; tuyên truyền cho những người thân trong gia đình thực hiện quy mô mỗi gia đình chỉ có từ 1 đến 2 con,...</p>

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p><i>Thái độ</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tin tưởng, ủng hộ chính sách dân số và giải quyết việc làm ; phê phán các hiện tượng vi phạm chính sách dân số ở nước ta. - Có ý thức tích cực học tập, rèn luyện để có thể đáp ứng được yêu cầu của việc làm trong tương lai. 	
<p>12. Chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường</p>	<p><i>Kiến thức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được thực trạng tài nguyên, môi trường ; phương hướng và biện pháp cơ bản nhằm bảo vệ tài nguyên, môi trường ở nước ta hiện nay. - Hiểu được trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường. <p><i>Kĩ năng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết tham gia thực hiện và tuyên truyền thực hiện chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường phù hợp với khả năng của bản thân. - Biết đánh giá thái độ, hành vi của bản thân và của người khác trong việc thực hiện chính sách bảo vệ tài nguyên, môi trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện bảo vệ môi trường ở nhà trường, gia đình và cộng đồng dân cư. - Tuyên truyền để bạn bè, người thân biết một số nội dung trong chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p><i>Thái độ</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tôn trọng, tin tưởng, ủng hộ chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường của Nhà nước. - Phản đối và sẵn sàng đấu tranh với các hành vi gây hại cho tài nguyên, môi trường. 	
<p>13. Chính sách giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hoá</p>	<p><i>Kiến thức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được nhiệm vụ ; phương hướng, biện pháp cơ bản để phát triển giáo dục - đào tạo ở nước ta hiện nay. - Nêu được nhiệm vụ, phương hướng, biện pháp cơ bản để phát triển khoa học và công nghệ ở Việt Nam hiện nay. - Nêu được nhiệm vụ, phương hướng, biện pháp cơ bản để xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc ở nước ta hiện nay. - Hiểu được trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện chính sách giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, chính sách văn hoá của Nhà nước. <p><i>Kĩ năng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết tham gia tuyên truyền và thực hiện chính sách giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, chính sách văn hoá, phù hợp với khả năng của bản thân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ học tập của mình ; tham gia nghiên cứu và ứng dụng khoa học phù hợp với khả năng, điều kiện của bản thân, gia đình và nhà trường.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>- Biết đánh giá một số hiện tượng gần gũi trong cuộc sống liên quan đến chính sách giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, chính sách văn hoá.</p> <p>Thái độ</p> <p>- Tin tưởng, ủng hộ chính sách giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, chính sách văn hoá của Nhà nước.</p> <p>- Có ý thức phê phán những việc làm vi phạm chính sách giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, chính sách văn hoá của Nhà nước.</p>	<p>- Giữ gìn và phát huy các truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc...</p>
<p>14. Chính sách quốc phòng và an ninh</p>	<p>Kiến thức</p> <p>- Nêu được vai trò, nhiệm vụ của quốc phòng và an ninh ở nước ta.</p> <p>- Nêu được phương hướng, biện pháp cơ bản để tăng cường quốc phòng và an ninh ở nước ta hiện nay.</p> <p>- Hiểu được trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện chính sách quốc phòng và an ninh của Nhà nước.</p> <p>Kĩ năng</p> <p>Biết tham gia tuyên truyền và thực hiện chính sách quốc phòng và an ninh phù hợp với khả năng của bản thân.</p>	<p>- Tuyên truyền để bạn bè, người thân biết một số nội dung trong chính sách quốc phòng và an</p>

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>Thái độ</p> <p>Tin tưởng, ủng hộ chính sách quốc phòng và an ninh của Nhà nước, sẵn sàng tham gia giữ gìn trật tự an ninh và bảo vệ Tổ quốc.</p>	<p>ninh.</p> <p>- Tích cực học tập giáo dục quốc phòng ở nhà trường, sẵn sàng tham gia hoạt động của tổ tuần tra nhân dân ở cộng đồng dân cư,...</p>
<p>15. Chính sách đối ngoại</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được vai trò, nhiệm vụ của chính sách đối ngoại của nước ta. - Nêu được những nguyên tắc, phương hướng và biện pháp cơ bản để thực hiện chính sách đối ngoại của nước ta hiện nay. - Hiểu được trách nhiệm của công dân đối với việc thực hiện chính sách đối ngoại của Nhà nước. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết tham gia tuyên truyền chính sách đối ngoại phù hợp với khả năng của bản thân. - Biết quan hệ hữu nghị với người nước ngoài. Tích cực học tập văn hoá, ngoại ngữ để có đủ năng lực đáp ứng yêu cầu hợp tác, hội nhập quốc tế trong tương lai. <p>Thái độ</p> <p>Tin tưởng, ủng hộ chính sách đối ngoại của Nhà nước.</p>	<p>Tuyên truyền để bạn bè, người thân biết một số nội dung trong chính sách đối ngoại của Nhà nước ta.</p>

LỚP 12

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
PHẦN V - CÔNG DÂN VỚI PHÁP LUẬT		
<p>I - BẢN CHẤT VÀ VAI TRÒ CỦA PHÁP LUẬT ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG DÂN, ĐẤT NƯỚC VÀ NHÂN LOẠI</p> <p>1. Pháp luật và đời sống</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm, bản chất của pháp luật ; mối quan hệ giữa pháp luật với kinh tế, chính trị, đạo đức. - Hiểu được vai trò của pháp luật đối với Nhà nước, xã hội và công dân. <p>Kĩ năng</p> <p>Biết đánh giá hành vi xử sự của bản thân và của những người xung quanh theo các chuẩn mực của pháp luật.</p> <p>Thái độ</p> <p>Có ý thức tôn trọng pháp luật và luôn xử sự theo đúng quy định của pháp luật.</p>	
<p>2. Thực hiện pháp luật</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm thực hiện pháp luật, các hình thức và các giai đoạn thực hiện pháp luật. - Hiểu được thế nào là vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí. 	<p>Bao gồm : Khái niệm vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí ; các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí.</p>

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>Kĩ năng</p> <p>Biết cách thực hiện pháp luật phù hợp với lứa tuổi.</p> <p>Thái độ</p> <p>Tôn trọng pháp luật ; ủng hộ những hành vi thực hiện đúng pháp luật và phê phán những hành vi làm trái quy định của pháp luật.</p>	
<p>3. Pháp luật với sự phát triển của công dân</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm, nội dung, ý nghĩa các quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân. - Trình bày được trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc bảo đảm và thực hiện các quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân. <p>Kĩ năng</p> <p>Biết thực hiện và có khả năng nhận xét việc thực hiện các quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân theo quy định của pháp luật.</p> <p>Thái độ</p> <p>Có ý thức thực hiện quyền học tập, sáng tạo và phát triển của mình ; tôn trọng các quyền đó của người khác.</p>	
<p>4. Pháp luật với sự phát triển bền vững của đất nước</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được vai trò của pháp luật đối với sự phát triển bền vững của đất nước. 	

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>- Trình bày được một số nội dung cơ bản của pháp luật trong việc phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, bảo vệ môi trường và bảo vệ an ninh, quốc phòng.</p> <p>Kĩ năng</p> <p>Biết thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân về phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, bảo vệ môi trường và bảo vệ an ninh, quốc phòng theo quy định của pháp luật.</p> <p>Thái độ</p> <p>- Tôn trọng và nghiêm chỉnh thực hiện pháp luật về kinh tế, văn hoá, xã hội, bảo vệ môi trường và bảo vệ an ninh, quốc phòng.</p> <p>- Có thái độ phê phán những hành vi vi phạm pháp luật về các lĩnh vực trên.</p>	
<p>5. Pháp luật với hoà bình và sự phát triển, tiến bộ của nhân loại</p>	<p>Kiến thức</p> <p>- Hiểu được vai trò của pháp luật đối với hoà bình và sự phát triển, tiến bộ của nhân loại.</p> <p>- Nhận biết được thế nào là điều ước quốc tế, mối quan hệ giữa điều ước quốc tế và pháp luật quốc gia.</p> <p>- Hiểu được Việt Nam tham gia và thực hiện tích cực các điều ước quốc tế về quyền con người, về hoà bình, hữu nghị và hợp tác giữa các quốc gia, về hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế.</p>	<p>- Vai trò của pháp luật trong việc bảo vệ quyền con người, giữ gìn hoà bình và an ninh quốc tế, giữ gìn tình hữu nghị và hợp tác giữa các quốc gia, thúc đẩy hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế.</p>

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p><i>Kĩ năng</i> Phân biệt được điều ước quốc tế và pháp luật quốc gia.</p> <p><i>Thái độ</i> Tôn trọng pháp luật của Nhà nước về quyền con người, về hoà bình, hữu nghị và hợp tác giữa các quốc gia, về hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế.</p>	- Một cách sơ bộ.
<p>II - QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÔNG DÂN TRONG CÁC LĨNH VỰC CỦA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI</p> <p>1. Công dân bình đẳng trước pháp luật</p>	<p><i>Kiến thức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được thế nào là công dân bình đẳng về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lí. - Nêu được khái niệm, nội dung một số quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. - Nêu được trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo đảm quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật. <p><i>Kĩ năng</i> Biết thực hiện và nhận xét việc thực hiện quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực hôn nhân và gia đình, lao động, kinh doanh.</p>	<p>Đề cập tới các lĩnh vực : bình đẳng trong hôn nhân và gia đình ; bình đẳng trong lao động ; bình đẳng trong kinh doanh.</p>

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tôn trọng quyền bình đẳng của công dân trong cuộc sống hằng ngày. - Phê phán những hành vi vi phạm quyền bình đẳng của công dân. 	
<p>2. Bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm, nội dung, ý nghĩa của quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo. - Hiểu được chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được những việc làm đúng và sai trong việc thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo. - Biết xử sự phù hợp với quy định của pháp luật về quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo. <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ủng hộ chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo. - Có ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo và phê phán những hành vi gây chia rẽ giữa các dân tộc, tôn giáo. 	<p>Nêu được các khái niệm : dân tộc ; tín ngưỡng ; tôn giáo ; quyền bình đẳng giữa các dân tộc ; quyền bình đẳng giữa các tôn giáo.</p>

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
<p>3. Công dân với các quyền tự do cơ bản</p>	<p><i>Kiến thức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm, nội dung, ý nghĩa của một số quyền tự do cơ bản của công dân. - Trình bày được trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc bảo đảm và thực hiện các quyền tự do cơ bản của công dân. <p><i>Kĩ năng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết thực hiện các quyền tự do về thân thể và tinh thần của công dân. - Phân biệt những hành vi thực hiện đúng và hành vi xâm phạm quyền tự do về thân thể và tinh thần của công dân. <p><i>Thái độ</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức bảo vệ quyền tự do cơ bản của mình và tôn trọng quyền tự do cơ bản của người khác. - Phê phán những hành vi vi phạm quyền tự do cơ bản của công dân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đề cập tới các quyền tự do về thân thể và tinh thần, như : quyền bất khả xâm phạm về thân thể ; quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm ; quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở ; quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín ; quyền tự do ngôn luận. - Nhà nước : bảo đảm. - Công dân : thực hiện.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
<p>4. Công dân với các quyền dân chủ</p>	<p><i>Kiến thức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm, nội dung, ý nghĩa và cách thực hiện một số quyền dân chủ của công dân. - Trình bày được trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc bảo đảm và thực hiện các quyền dân chủ của công dân. <p><i>Kĩ năng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết thực hiện quyền dân chủ theo đúng quy định của pháp luật. - Phân biệt được những hành vi thực hiện đúng và không đúng các quyền dân chủ của công dân. <p><i>Thái độ</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích cực thực hiện quyền dân chủ của mình. - Tôn trọng quyền dân chủ của mọi người. - Phê phán những hành vi vi phạm quyền dân chủ của công dân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đề cập tới : quyền bầu cử và ứng cử vào các cơ quan đại biểu của nhân dân ; quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội ; quyền khiếu nại, tố cáo. - Nhà nước : bảo đảm. - Công dân : thực hiện.

IV - GIẢI THÍCH - HƯỚNG DẪN

1. Quan điểm xây dựng và phát triển chương trình

Môn Giáo dục công dân ở Trung học phổ thông là sự kế thừa, phát triển môn Đạo đức ở Tiểu học và môn Giáo dục công dân ở Trung học cơ sở, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục ở Trung học phổ thông ; góp phần hình thành cho học sinh lí tưởng sống đúng đắn, những phẩm chất và năng lực cơ bản của người công dân Việt Nam thời kì công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Môn Giáo dục công dân ở Trung học phổ thông được xây dựng dựa trên các môn khoa học như : Triết học, Đạo đức học, Luật học, Kinh tế - Chính trị học, Chủ nghĩa xã hội khoa học và các đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Chương trình môn Giáo dục công dân đảm bảo cân đối, hài hoà giữa yêu cầu trang bị kiến thức với việc rèn luyện kĩ năng và phát triển thái độ tích cực cho học sinh.

2. Về phương pháp dạy học

Dạy học môn Giáo dục công dân là quá trình tổ chức, hướng dẫn cho học sinh hoạt động phân tích, khai thác các thông tin, sự kiện, các tình huống thực tiễn, các trường hợp điển hình,... để thông qua đó, các em có thể tự phát hiện và chiếm lĩnh kiến thức mới, phát triển kĩ năng và thái độ tích cực.

Phương pháp và hình thức dạy học môn Giáo dục công dân ở Trung học phổ thông rất phong phú, đa dạng, bao gồm các phương pháp hiện đại (như : thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề, động não, dự án, đóng vai,...) và các phương pháp truyền thống (như : diễn giảng, đàm thoại, trực quan,...) ; bao gồm cả hình thức dạy học theo lớp, theo nhóm nhỏ và cá nhân ; hình thức học trong lớp, ngoài lớp và ngoài trường.

Mỗi phương pháp và hình thức dạy học trên đều có mặt mạnh và hạn chế riêng ; phù hợp với từng đối tượng, lứa tuổi học sinh, từng loại bài Giáo dục công dân riêng. Vì vậy, không nên lạm dụng hoặc xem nhẹ một phương pháp hoặc hình thức dạy học nào. Điều quan trọng là cần căn cứ vào nội dung, tính chất từng bài ; căn cứ vào trình độ học sinh và năng lực, sở trường

của giáo viên ; căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của từng lớp, từng trường, từng địa phương mà lựa chọn và sử dụng kết hợp các phương pháp, hình thức dạy học một cách hợp lí, đúng mức.

3. Về đánh giá kết quả học tập của học sinh

Đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục công dân của học sinh Trung học phổ thông phải toàn diện về tất cả các mặt : kiến thức, kĩ năng và thái độ.

Hình thức đánh giá là cho điểm kết hợp với nhận xét.

Cần kết hợp giữa đánh giá của giáo viên và tự đánh giá của học sinh, kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì.

Việc đánh giá cần thông qua nhiều con đường : kiểm tra miệng, kiểm tra viết, qua các sản phẩm hoạt động của học sinh, qua quan sát các hoạt động học tập và hoạt động thực tiễn của học sinh trong cuộc sống hằng ngày.

4. Về việc vận dụng chương trình theo vùng miền và các đối tượng học sinh

Việc dạy học môn Giáo dục công dân cần gắn bó chặt chẽ với cuộc sống thực tiễn của lớp học, nhà trường, địa phương. Vì vậy, giáo viên cần hết sức linh hoạt, sáng tạo trong việc lựa chọn, sử dụng các thông tin, sự kiện, hiện tượng, tình huống, trường hợp điển hình ở địa phương để minh họa, so sánh, phân tích, lí giải, nhận xét, đánh giá,... Đồng thời, cũng cần tổ chức cho học sinh liên hệ, tự liên hệ, so sánh, đối chiếu các hành vi, việc làm của bản thân và những người xung quanh với các giá trị đã học ; tổ chức cho học sinh điều tra, tìm hiểu các vấn đề thực tiễn có liên quan đến nội dung bài học ; thực hiện các dự án nhằm xây dựng môi trường lớp học, nhà trường, cộng đồng ngày một tốt đẹp hơn,... Có như vậy, bài học Giáo dục công dân mới trở nên gần gũi, sống động, thiết thực đối với học sinh và có sức lôi cuốn đối với các em.